

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159 /NMĐSH1-TM

Hậu Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa cho gói thầu
GT2025-SCĐK-15 - Mua sắm VTTT phần
Cơ nhiệt (Lò hơi phụ)

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm cho gói thầu GT2025-SCĐK-15 - Mua sắm VTTT phần Cơ nhiệt (Lò hơi phụ), NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm
- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
- Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.

2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp chào thời gian tốt nhất để Nhà máy xem xét.

3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.

4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 14/02/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangtth@pvpvgb.vn; hanhhx@pvpvgb.vn; nhanhh@pvpvgb.vn

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD nhà máy (để b/c);
- Phòng: KTATMT;
- Lưu VT, TM (N.H.N).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục: Mua sắm VTTT phần Cơ nhiệt (Lò hơi phụ)
(Đính kèm Công văn số 159 / NMDSH1-TM ngày 24/01/2025)

STT	STT theo thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Oder information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
		BOP							
		AUXILIARY BOILER							
	1	Blowdown Tank							
1	1.1	Manhole gasket		- Size 24"xt4.5 ,ASME #150 - Material: SPIRAL WOUND 304SS WITH GRAPHITE FILLER 304SS INNER/	Klinger		1	PC	
	2	Deaerator & Storage tank							
2	2.1	Manhole gasket của tháp khử khí MW1,MW2		- Size: Flange DN600 - Flexitallic Spiral Wound CG 316 S.S./	Klinger		2	PC	
	3	Bao nước (Water Drum)							
3	3.1	Manhole packing		Size: t3 x O.D502 x I.D432 (DN500) INCONEL/FG, Pressure 320 Bar, Temp: 550°C, Leak Tightness= 3.9 x 10-5mbar l/(s.m)	Klinger		2	PC	
	4	Bao hơi (Steam Drum)							
4	4.1	Manhole packing		Size: t3 x O.D502 x I.D432 (DN500) INCONEL/FG, Pressure 320 Bar, Temp: 550°C, Leak Tightness= 3.9 x 10-5mbar l/(s.m)	Klinger		2	PC	
	2	Absorber bleed pump		- Type: MC 100-450 - Flow: 200 M3/h - Head: 64.1 m - Design Speed Pump: 1485 1/min - Design Power Drive: 75 KW	DUCHTING PUMPEN				
5	2.1	O-ring	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.421084	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.421084 Material: viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no: 412.1	4	PC	100671 NHẬN AT ĐIỆN TƯ KHÍ AN DẦU T NAM HỒ
	3	Waste water system/Wastewater pumps		- Type: MC 40-315 - Flow: 13 M3/h - Head: 26.9 m - Design Speed Pump: 1440 1/min - Design Power Drive: 4 KW"	DUCHTING PUMPEN				
6	3.1	O- ring	Sectional drawing Z10902-2 Material-no: 5.205942	Sectional drawing Z10902-2 Material-no: 5.205942 Material: viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no: 412.1	4	PC	
	4	Waste water system//Waste water HC pumps		- Type: MC 50-400 - Flow: 35 M3/h - Head: 64.7 m - Design Speed Pump: 1349 1/min - Design Power Drive: 18.5 KW	DUCHTING PUMPEN				
7	4.1	O- ring	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.322266	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.322266 Material: viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no: 412.1	4	PC	
	5	Waste water system//Chloride purge pumps		- Type: MC 50-250 - Flow: 26 M3/h - Head: 16.2 m - Design Speed Pump: 1440 1/min - Design Power Drive: 4 KW	DUCHTING PUMPEN				
8	5.1	O-ring	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.320050	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.320050 Material: viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no: 412.1	2	PC	
	6	Drainage system//Blowdown return pump		- Type: MC 150-315 - Flow: 300 M3/h - Head: 22.9 m - Design Speed Pump: 1470 1/min - Design Power Drive: 37 KW	DUCHTING PUMPEN				
9	6.1	O- ring	Sectional drawing: Z10902 Material-no: 5.205942	Sectional drawing: Z10902 Material-no: 5.205942 Material: viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no: 412.1	2	PC	
	7	Gypsum dewatering and handling system//Reclaim water pump		- Type: MC 150-280 - Flow: 205 M3/h - Head: 21 m - Design Speed Pump: 1465 1/min - Design Power Drive: 22 KW	DUCHTING PUMPEN				

STT	STT theo thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Oder information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
10	7.1	O-ring	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.321394	Sectional drawing Z10902 Material-no: 5.321394 Material: Viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no: 412.1	3	PC	
	8	Limestone slurry pump		- Type: MC 80-400 - Flow: 160 M3/h - Head: 54.1 m - Design Speed Pump: 1475 1/min - Design Power Drive: 55 KW	DUCHTING PUMPEN				
11	8.1	O-ring	Sectional drawing Z10902-2 Material-no: 5.100811	Sectional drawing Z10902-2 Material-no: 5.100811 Material: Viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no:412.1	2	PC	
	9	Mill recycle pump		- Pump Type: WR 80-320 OH1 4S2 DÜTEC+ 70 DIN - Flow: 101 m3/h - Head: 26.4 m - Speed Pump: 1297 min-1 - Power Drive: 22 KW	DUCHTING PUMPEN				
12	9.1	O-ring	Sectional drawing Z10718 Material-no: 5.100811	Sectional drawing Z10718 Material-no: 5.100811 Material: Viton 500	DUCHTING PUMPEN	Item no:412.3	4	PC	
13	9.2	Wear plate	Sectional drawing Z10718 Material-no: 4.170260	Sectional drawing Z10718 Material-no: 4.170260 Material: 1.4464	DUCHTING PUMPEN	Item no: 135.1	4	PC	

Yêu cầu khác:

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Chất lượng hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
 - + Nhà cung cấp có thể chào hàng hóa đúng loại của NSX hoặc loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu thuộc các nước EU/G7 hoặc OECD, nhưng phải đảm bảo phù
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ CO, CQ (bản gốc hoặc bản photo công chứng) do cơ quan có thẩm quyền cấp/tài liệu có tính chất tương tự;
 - + Cam kết bảo hành của bên bán: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.
 - + Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa.

